TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **53**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 12-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thạch Ha.

Ông Lê Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kim Mộc Nam - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lâm Triệu Ánh N, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp C, thị trấn T, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh LE NATHAN V, sinh năm 1976. Địa chỉ: 8155 Yorktin Way Sacramento, CA 95829, Hoa Kỳ (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2024 và đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và xin xét xử vắng mặt ngày 28/10/2024, nguyên đơn Lâm Triệu Ánh N trình bày: Chị và anh LE NATHAN V quen biết và có tình cảm với nhau, sau đó anh chị tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân huyện TĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/02/2024. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống với nhau tại Việt Nam một thời gian, đến tháng 3/2024 thì anh V về Hoa Kỳ.

Trong thời gian kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, từ khi anh V về lại Hoa Kỳ thì anh V không liên lạc gì với chị, do cách xa về địa lý, vợ chồng lại không thường xuyên gặp nhau nên cả hai bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung.

Nay nhận thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với anh LE NATHAN V.

Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay chị đi làm xa nên không thể tham gia các hoạt động tố tụng của Tòa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị và chị cam kết sẽ không khiếu nại gì.

Theo văn bản trình bày ý kiến và xin xét xử vắng mặt ngày 07/8/2024, anh LE NATHAN V trình bày: Anh và chị N có tình cảm với nhau và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân huyện TĐ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 28/02/2024. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau tại Việt Nam. Đến háng 3/2024 thì anh về Hoa Kỳ. Sau khi anh về Hoa Kỳ thì vợ chồng ít liên lạc với nhau, do cách xa nhau về địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không còn hiểu nhau dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung. Do đó, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không có hạnh phúc, hôn nhân không đạt được nên khi nhận được hồ sơ khởi kiện của bà Lâm Triệu Ánh N gửi cho anh, theo nội dung đơn yêu cầu của chị N anh hoàn toàn thống nhất. Do vậy, đối với yêu cầu của chị N về việc giải quyết cho chị N ly hôn với anh thì anh hoàn toàn đồng ý ly hôn với bà Như, để hai bên không còn ràng buộc với nhau về pháp lý. Hiện nay, do công việc bận rộn, khoảng cách địa lý xa xôi nên anh không thể sắp xếp thời gian tham gia tố tụng được. Do đó, anh đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh và cam kết không kháng cáo và khiếu nại gì về sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện, chị Lâm Triệu Ánh N yêu cầu được ly hôn với anh LE NATHAN V; về nợ chung, tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Lâm Triệu Ánh N là người người Việt Nam đang cứ trú ở ấp C, thị trấn T, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng. Còn anh LE NATHAN V hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Hoa Kỳ nên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý và xác định quan hệ pháp luật để giải quyết là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn và bị đơn đều có văn bản yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[1.3] Các đương sự có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đồng thời yêu cầu vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ vào khoản 4

Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng không tiến hành hòa giải được vụ án.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Triệu Ánh N và anh LE NATHAN V là những người có đủ điều kiện kết hôn, hai người đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 28/02/2024 nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh V là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị N, anh V sống với nhau một khoảng thời gian ngắn tại Việt Nam đến tháng 3/2024 anh V về Hoa Kỳ thì hai người không còn gặp nhau và cũng ít liên lạc với nhau nên chị N, anh V phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến. Do thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và vợ chồng cũng không tìm giải pháp để hàn gắn tình cảm nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V và anh V cũng thống nhất với yêu cầu của chị N đồng ý ly hôn với chị N. Như vậy, cho thấy cuộc sống vợ chồng chị N và anh V không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, tương lai không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nếu duy trì hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mỗi người và anh V cũng thống nhất ly hôn với chị N nên yêu cầu khởi kiện của chị N xin được ly hôn với anh V là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận và ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của chị Lâm Triệu Ánh N và anh LE NATHAN V.

[2.2] Về con chung: không có, không đặc ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Theo lời trình bày của chị Lâm Triệu Ánh N và anh Lê NaThan V thì giữa hai người không có sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí sơ thẩm: Chị Lâm Triệu Ánh N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 75.000 đồng và anh LE NATHAN V phải chịu 75.000đ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, điểm b khoản 1 Điều 470 và khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56 khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng

dẫn áp dụng một số điều của pháp luật trong giải quyết các vụ án Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị Lâm Triệu Ánh N và anh LE NATHAN V.

2. Về con chung: Không có, không đặc ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Lâm Triệu Ánh N phải chịu 75.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền 0007835, ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Chị Lâm Triệu Ánh N được nhận lại 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai trên.

Anh LE NATHAN V phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lâm Triệu Ánh N cư trú tại Việt Nam và không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn anh LE NATHAN V cư trú tại nước ngoài và không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (01);
- UBND huyện TĐ (01);
- Lưu HSVA - Tổ HCTP (02).